

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 346/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2018
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với tH'nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đ;
2. Ông Nguyễn Hoàng T.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Võ Văn H, cán bộ Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr - Kiểm sát viên;

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: ấp MTB, xã M Tr, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế H', sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp KH, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang.

Những người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M.

Bà Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông H' vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Tr trình bày:

Bà với ông H' kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang ngày 27/5/2013. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn với nhau nhưng không thành nên ông bà đã ly thân hơn ba năm nay. Nay bà thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H'. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Tr và ông H' có một con chung tên Nguyễn H' Song Thư, sinh ngày 02/6/2012, sống với bà từ lúc ly thân đến nay. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung không có.

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là mẹ ruột của ông H', hiện ông H' đang cư trú và sinh sống cùng với bà. Vợ chồng bà Tr, ông H' có mâu thuẫn nên đã ly thân hơn ba năm nay. Ông H' biết sự việc bà Tr yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý nhưng không có thời gian đến Tòa án để giải quyết. Ông H' và bà Tr có một con chung nhưng từ lúc ly thân thì con sống chung với bà Tr.

Bị đơn, ông H' đã nhận được các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt, nhưng ông H' không đến tòa án để tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án tiến H'nh tiến H'nh công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến H'nh hòa giải được, đồng thời thông báo kết quả về phiên họp cho ông H' được biết.

Tại phiên tòa,

Bà Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và ông H' vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử tiến H'nh xét xử theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Thẩm phán đã tiến H'nh các hoạt động tố tụng theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp.

Thu thập chứng cứ phù hợp qui định tại Điều 97, 98 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn cấp tổng đạt thực hiện đúng qui định.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng, giữa bà Tr, ông H' tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Bà Tr với ông H' là vợ chồng, nhưng không còn sống chung khoảng ba năm nay. Nên, xét thấy vợ chồng không thể H'n gắn được, mục đích hôn nhân không đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr; Về con chung: không có; Về tài sản chung - nợ chung: không xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H'. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông H' có địa chỉ nơi cư trú tại xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về sự vắng mặt của bà Tr, ông H': Tòa án tiến H'nh thực hiện việc cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông H' vẫn vắng mặt phiên toà lần thứ hai không có lý do; Bà Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiến H'nh xét xử vắng mặt ông H', bà Tr theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Tr với ông H' tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang ngày 27/5/2013 nên hôn nhân giữa ông H', bà Tr là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Tr, ông H' thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến bà Tr với ông H' không còn sống chung khoảng ba năm nay.

Tại biên bản ghi lời khai mẹ ruột ông H' xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân khoảng ba năm nay. Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”. Thế nhưng vợ chồng bà Tr, ông H' không còn chung sống khoảng ba năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Tr được ly hôn ông H'.

[2.2] Xét về con chung: Bà Tr và ông H' có một con chung tên Nguyễn H' Song Thư, sinh ngày 02/6/2012. Từ lúc ly thân khoảng ba năm nay cháu Thư được bà Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét thấy, để đảm bảo ổn định cho cuộc sống, sinh hoạt của cháu nên tiếp tục giao cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà Tr không có yêu cầu ông H' cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay một mình bà Tr vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H' không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, bà Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông H' không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Tr được ly hôn ông Nguyễn Thế H'.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn H' Song Thư, sinh ngày 02/6/2012 cho bà Nguyễn Ngọc Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông H' không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) phải tạo điều kiện và không ai được cản trở ông H' trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập xem xét.

- Về án phí:

Bà Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số TU/2015/0017441 ngày

13 tháng 4 năm 2018 của Chi Cục Thi H'nh án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; bà Tr đã nộp đủ.

Ông H' không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Tr có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông H' là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H'nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi H'nh án dân sự thì người được thi H'nh án dân sự, người phải thi H'nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H'nh án, quyền yêu cầu thi H'nh án, tự nguyện thi H'nh án hoặc bị cưỡng chế thi thi H'nh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi H'nh án dân sự; Thời hiệu thi H'nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi H'nh án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi H'nh án DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đ